

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Kế hoạch số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 25/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 197/TTr-SNN ngày 31/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng (Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Công TTĐTTP;
- Các Phòng: KSTTHC, NNTN&MT;
- Lưu: VT, KSTTHC5.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Khắc Nam

Phụ lục I: DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH
NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	Phê duyệt kế hoạch triển khai dự án phát triển ngành nghề nông thôn từ nguồn vốn ngân sách địa phương	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<i>Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP</i>
2	Quyết định công nhận kết quả đánh giá, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm đạt 4 sao	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<i>Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ</i>
3	Đề nghị đánh giá, phân hạng, công nhận sản phẩm OCOP cấp quốc gia	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<i>Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ</i>
4	Thu hồi bằng Công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<i>Nghị định số 52/2018/NĐ-CP</i>
5	Quyết định thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh	Thủy sản	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<i>- Khoản 2 Điều 16 Luật Thủy sản;</i> <i>- Điều 8,9,10 Thông tư 19/2018/TT-BNNPTNT và Thông tư 01/2022/TT-BNNPTNT</i>

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý
6	Phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch quan trắc, cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản của địa phương	Thủy sản	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Khoản 2,3 Điều 32 Luật thú y; - Khoản 10 Điều 6 Điểm b khoản 2 Điều 9 Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT
7	Quyết định mật độ chăn nuôi của địa phương	Chăn nuôi	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Khoản 4 Điều 22 Nghị định 13/2020/NĐ-CP
8	Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra từ 02 huyện trở lên trong phạm vi tỉnh	Thú y	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Điều 31; điểm b khoản 4 Điều 26 Luật Thú y; - Điều 11 Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT
9	Công bố hết dịch bệnh động vật thủy sản	Thú y	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Điều 36 Luật Thú y; - Điều 23 Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT
10	Quyết định việc hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn vượt quá khả năng của địa phương	Thú y	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Điểm d khoản 4 Điều 27 Luật Thú y
11	Phê duyệt kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản	Thú y	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Điều 6 Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT
12	Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	Trồng trọt	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Điểm b khoản 2 Điều 13 Nghị định số

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý
	trên phạm vi toàn tỉnh				94/2019/NĐ-CP
13	Ban hành Danh mục loài cây trồng thuộc các loại cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu trên địa bàn tỉnh	Trồng trọt	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 22/2016/TT-BNNPTNT
14	Lập kế hoạch, đề án phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung	Trồng trọt	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Khoản 2 Điều 62 Luật Trồng trọt
15	Xác định, công bố vùng sản xuất trên vùng đất dốc, đất trũng, đất phèn, đất mặn, đất cát ven biển và đất có nguy cơ sa mạc hóa, hoang mạc hóa	Trồng trọt	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Khoản 4 Điều 71 Luật Trồng trọt
16	Phê duyệt điều chỉnh chương trình khuyến nông địa phương	Khoa học, Công nghệ và Môi trường	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP
17	Phê duyệt hoặc điều chỉnh kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Kiểm lâm	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018
18	Quyết định cho thuê rừng đối với trường hợp thuê rừng là tổ chức	Kiểm lâm	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý
19	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập	Lâm nghiệp	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018
20	Quyết định thu hồi rừng đối với trường hợp chủ rừng là tổ chức sử dụng rừng không đúng mục đích, cố ý không thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước hoặc vi phạm pháp luật nghiêm trọng quy định của pháp luật về lâm nghiệp; không tiến hành hoạt động bảo vệ và phát triển rừng sau 12 tháng liên tục kể từ ngày được giao, được thuê rừng, trừ trường hợp bất khả kháng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận; rừng được giao, được thuê không đúng thẩm quyền hoặc không đúng đối tượng	Kiểm lâm	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018
21	Quyết định thu hồi rừng đối với trường hợp chủ rừng là tổ chức được Nhà nước giao, cho thuê	Kiểm lâm	UBND thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024; Nghị định số

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý
	khi hết hạn mà không được gia hạn				156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018
B	Thủ tục hành chính cấp huyện				
22	Công bố dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra trong phạm vi huyện	Thú y	UBND cấp huyện	UBND cấp huyện	Điểm a khoản 4 Điều 26 Luật Thú y
23	Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra trong phạm vi huyện	Thú y	UBND cấp huyện	UBND cấp huyện	- Điều 31, điểm a khoản 4 Điều 26 Luật Thú y - Điều 11 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT
24	Quyết định việc hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn vượt quá khả năng của địa phương	Thú y	UBND cấp huyện	UBND cấp huyện	Điểm đ khoản 5 Điều 27 Luật Thú y
25	Quyết định công nhận kết quả đánh giá, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm đạt 3 sao	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện	UBND cấp huyện	Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ
26	Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn huyện	Trồng trọt	UBND cấp huyện	UBND cấp huyện	Điểm c khoản 2 Điều 13 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP
27	Quyết định cho thuê rừng đối với trường hợp thuê rừng là hộ gia đình, cá nhân	Kiểm lâm	UBND cấp huyện	UBND cấp huyện	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý
28	Quyết định thu hồi rừng đối với trường hợp chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng rừng không đúng mục đích, cố ý không thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước hoặc vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật về lâm nghiệp; không tiến hành hoạt động bảo vệ và phát triển rừng sau 12 tháng liên tục kể từ ngày được giao, được thuê rừng, trừ trường hợp bất khả kháng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận; rừng được giao, được thuê không đúng thẩm quyền hoặc không đúng đối tượng	Kiểm lâm	UBND cấp huyện	UBND cấp huyện	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018
29	Quyết định thu hồi rừng đối với trường hợp chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao, cho thuê khi hết hạn mà không được gia hạn	Kiểm lâm	UBND cấp huyện	UBND cấp huyện	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Thẩm quyền giải quyết	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý
30	Quyết định thu hồi rừng đối với trường hợp chủ rừng là cá nhân khi chết không có người thừa kế theo quy định của pháp luật	Kiểm lâm	UBND cấp huyện	UBND cấp huyện	<i>Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024</i>